DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 29/5/2023

(Kèm theo Công văn số 373/TTLĐNN-TCLĐ ngày 24/5/2023 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	F-1	Phạm Thanh Hải	20/05/1995	Nam	Ngư nghiệp	90202511	Quảng Bình	Khám sức khỏe
2	F-2	Phan Vỹ	28/11/1998	Nam	Ngư nghiệp	90202357	Quảng Bình	Khám sức khỏe
3	F-3	Nguyễn Văn Nam	18/05/1996	Nam	Ngư nghiệp	50804454	Quảng Trị	Khám sức khỏe
4	F-4	Lê Đức Dũng	10/09/1998	Nam	Ngư nghiệp	90201863	Hà Tĩnh	Khám sức khỏe
5	F-5	Nguyễn Quang Trường	14/07/1998	Nam	Ngư nghiệp	90202465	Quảng Bình	Khám sức khỏe
6	F-6	Nguyễn Viết Ninh	21/01/1993	Nam	Ngư nghiệp	90201889	Hà Tĩnh	Khám sức khỏe
7	F-7	Lê Văn Tín	20/07/1990	Nam	Ngư nghiệp	90202020	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
8	F-8	Nguyễn Viết Văn	23/04/1991	Nam	Ngư nghiệp	50783331	Thừa Thiên Huế	Khám sức khỏe
9	F-9	Phạm Thu Ngà	20/12/1994	Nam	Ngư nghiệp	90903344	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
10	F-10	Phạm Văn Kiên	20/01/2000	Nam	Ngư nghiệp	90900707	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
11	F-11	Lê Văn Mận	20/11/2000	Nam	Ngư nghiệp	90202388	Quảng Bình	Khám sức khỏe
12	F-12	Trương Văn Tài	10/03/1995	Nam	Ngư nghiệp	90903823	Quảng Trị	Khám sức khỏe
13	F-13	Nguyễn Văn Dũng	20/11/1999	Nam	Ngư nghiệp	90900628	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
14	F-14	Ngô Quang Vinh	21/01/2001	Nam	Ngư nghiệp	90903278	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
15	F-15	Mai Văn Thành	04/11/1996	Nam	Ngư nghiệp	90900644	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
16	F-16	Lê Văn Thịnh	03/07/1996	Nam	Ngư nghiệp	50801080	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
17	F-17	Hoàng Trọng Thành	02/10/1988	Nam	Ngư nghiệp	90201200	Nghệ An	Khám sức khỏe
18	A-1	Bùi Khánh Huyền	18/01/2002	Nữ	Nông nghiệp	90801767	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
19	A-2	Lê Nhật Triều	30/07/2001	Nam	Nông nghiệp	90802645	Nghệ An	Khám sức khỏe
20	A-3	Lò Văn Hội	08/12/2001	Nam	Nông nghiệp	90801620	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
21	A-4	Nghiêm Thị Như Quỳnh	14/11/2003	Nữ	Nông nghiệp	90801746	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
22	A-5	Hà Văn En	05/04/1988	Nam	Nông nghiệp	90801741	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
23	A-6	Nguyễn Thị Nga	02/03/2003	Nữ	Nông nghiệp	90801772	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
24	A-7	Lê Quang Sáu	20/03/1984	Nam	Nông nghiệp	90803154	Quảng Bình	Khám sức khỏe

25	A-8	Tống Văn Chung	23/01/1985	Nam	Nông nghiệp	90801926	Thanh Hóa	Khám sức khỏe
26	A-9	Giàng A Chu	23/07/1993	Nam	Nông nghiệp	50301141	Điện Biên	Khám sức khỏe
27	A-10	Nguyễn Trọng Nam	02/10/1986	Nam	Nông nghiệp	50303941	Kon Tum	Khám sức khỏe
28	A-11	Nguyễn Văn Hải	15/11/1993	Nam	Nông nghiệp	90801647	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
29	A-13	Nguyễn Trung Đức	19/11/1995	Nam	Nông nghiệp	90802649	Nghệ An	Không khám sức khỏe
30	A-14	Nông Xuân Vũ	10/09/1995	Nam	Nông nghiệp	51120078	Cao Bằng	Không khám sức khỏe
31	A-15	Lê Chí Nguyện	11/10/1983	Nam	Nông nghiệp	90810123	Lao động CBT	Khám sức khỏe
32	A-16	Hoàng Văn Điệp	09/02/1989	Nam	Nông nghiệp	90800918	Bắc Giang	Không khám sức khỏe

33								
34								
35								
36								
37								
38								
39								

40								
41								
42								
43								
44								
45								
46								
47								
48								
49								
50								
51								
52								
53								
54								
55								
56								
57								
58								
59								
60								
61								
62								
63								
64								
65								
66								
67								
68								
69								
70								
71								
72								
73								
74								
75								
76								
77								
78								
79								
80								
81								
82								
83								
84								
85								
86								
87								
88								
89								
90								
91								

92								
93								
94								
95								

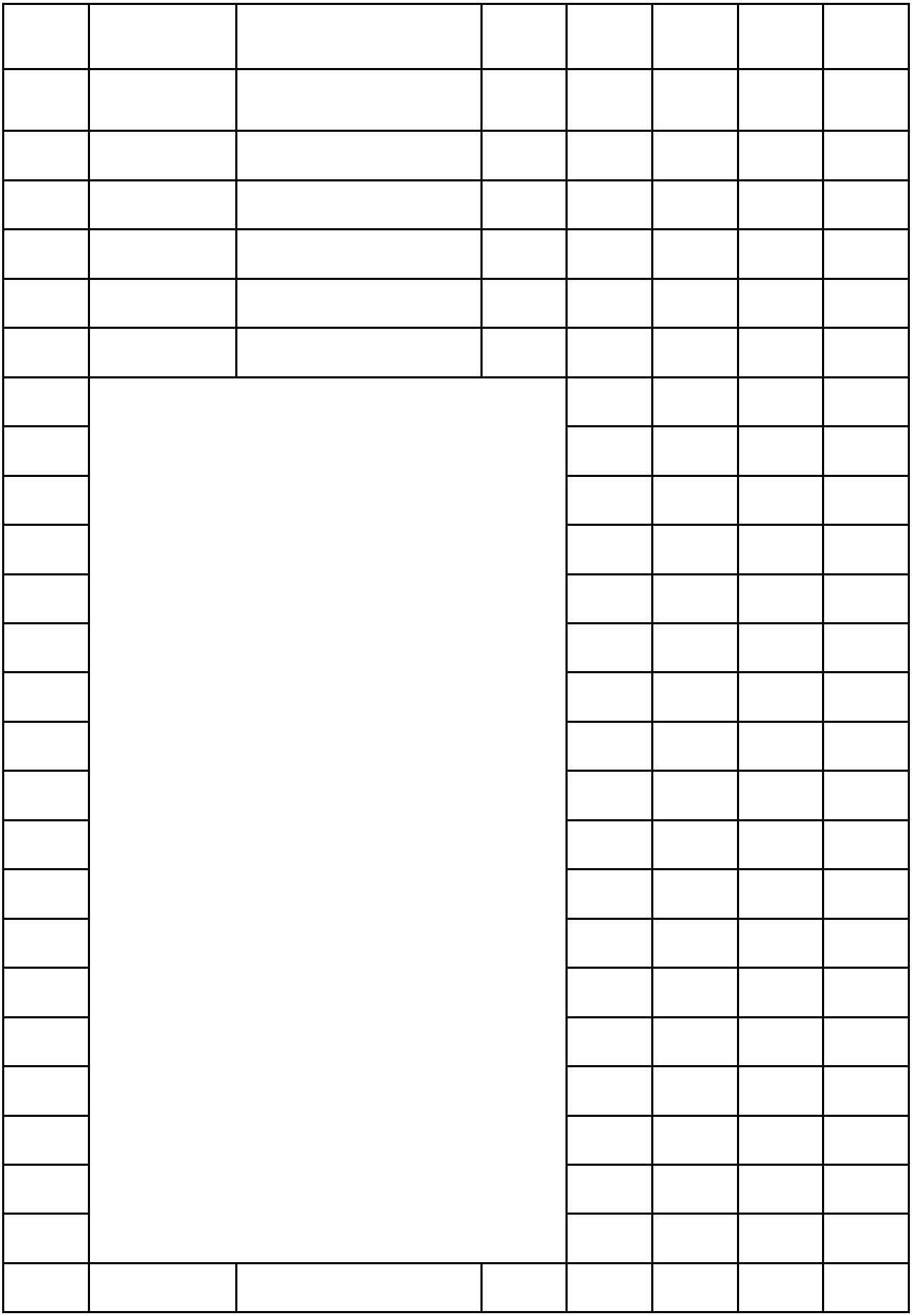

					242